

Số: Q /HD-PGD&ĐT

Long Biên, ngày 10 tháng 01 năm 2018

HƯỚNG DẪN

Vận hành, khai thác mô hình “trường học điện tử”

Căn cứ Quyết định số 6076/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 về việc thí điểm thực hiện mô hình trường học điện tử dành cho trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên giai đoạn 2016-2017;

Căn cứ quyết định số 5296/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường học đạt mô hình Trường học điện tử dành cho trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên;

Phòng GD&ĐT hướng dẫn các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên thực hiện “**Mô hình Trường học điện tử**” năm học 2017 - 2018 như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM :

1. Khai thác các thiết bị CNTT một cách hiệu quả tại các trường thực hiện “**Mô hình Trường học điện tử**”

2. Hoàn thiện và khai thác hiệu quả công nghệ thông tin điện tử.

3. Đánh giá hiệu quả mô hình; nhân rộng mô hình, đảm bảo phát huy hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong các nhà trường.

4. Đánh giá việc thực hiện một phần mô hình tại các trường Mầm non (Khai thác công TTĐT, camera), Tiểu học (Khai thác công TTĐT), THCS (Khai thác công TTĐT, hệ thống thiết bị CNTT phòng học thông trường).

B. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

I. Môi trường chính sách:

1. Hệ thống văn bản quản lý hệ thống CNTT:

- Quản lý hoàn toàn trên internet, người sử dụng có thể cập nhật dữ liệu bất cứ thời điểm nào.

- Các trường bắt đầu thực hiện mô hình năm 2017 (MN Hoa Sữa, TH Thạch Bàn B, THCS Sài Đồng) chủ động tạo 01 tài khoản Email từ google quản lý và thống nhất chung tên như sau: VD: trường MN Đô thị Việt Hưng – hosomndtviethung@gmail.com. Nội dung này hoàn thành trước 15/01/2018 và báo địa chỉ Email của trường về Email: vuongdinhchuong@longbien.edu.vn

- Phòng GD sẽ chia sẻ google drive cho từng trường, trong đó có các mẫu hồ sơ quản lý có sẵn các nhà trường tự cập nhật hàng tháng.

- Hồ sơ quản lý, báo cáo hàng tháng, tư liệu ảnh quá trình thực hiện mô hình được lưu trữ và cập nhật thường xuyên trên google drive.

2. Nguồn nhân lực:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên (Không bao gồm nhân viên nuôi dưỡng cấp học MN) sử dụng thành thạo công TTĐT, hệ thống thư điện tử, các

trang thiết bị (MT, MC, ...), các phần mềm ứng dụng theo vị trí việc làm triển khai tại đơn vị phục vụ công việc hàng ngày.

- Nhân viên công nghệ thông tin của 13 trường thực hiện mô hình trường học điện tử: các trường trực tiếp tuyển dụng, ký hợp đồng và trả lương theo hợp đồng.

- Cán bộ quản lý, nhân viên bảo vệ: vận hành khai thác hệ thống camera.

- Tạo điều kiện bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ, giáo viên kỹ năng khai thác tốt các phần mềm ứng dụng cũng như khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT.

3. Các điều kiện khác:

- Duy trì các chính sách đối với người tham gia công tác ứng dụng CNTT.

- Có chế độ khen thưởng đối với các cá nhân có đóng góp trong công tác ứng dụng CNTT trong nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng; đúng người, đúng việc, tránh những sai sót đảm bảo đạt hiệu quả cao khi vận hành mô hình “trường học điện tử”.

- Có cơ chế tài chính cho việc duy tu, duy trì hệ thống và triển khai thực hiện mô hình.

II. Tổ chức khai thác hiệu quả thiết bị CNTT ở các phòng (phụ lục)

III. Ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy và học tập

1. Phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành (10 phần mềm qui định và 03 phần mềm khuyến khích)

a) Yêu cầu chung

- 100% văn bản điều hành, kế hoạch, báo cáo, thông báo, giấy mời, công văn được gửi qua mạng

- Đảm bảo sử dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành:

+ Phần mềm dùng chung cho ba cấp (08 phần mềm): Quản lý tài chính kế toán; Quản lý tài sản công; Quản lý nhân sự EPMIS; Netop School; Phổ cập giáo dục; EMIS, Hệ thống ESAM, phần mềm dùng cho bảng tương tác (star board, activInspire)

+ Phần mềm dành riêng cho khối Tiểu học và Trung học cơ sở (02 phần mềm): Quản lý học sinh; Hệ thống quản lý thư viện.

b) Yêu cầu đối với từng phần mềm

- Phần mềm Quản lý tài chính-kế toán: Cập nhật đầy đủ kịp thời các chứng từ, chiết xuất được các báo cáo phục vụ công tác quản lý theo mẫu của Bộ, Sở và phòng Tài chính.

- Phần mềm Quản lý tài sản công: Cập nhật đầy đủ, kịp thời toàn bộ tài sản của đơn vị, bao gồm tài sản phát sinh mới và có biến động về thay thế sửa chữa, theo dõi tính khấu hao tài sản, chiết xuất được các báo cáo phục vụ công tác quản lý.

- Phần mềm quản lý nhân sự (EPMIS): Cập nhật, theo dõi danh sách cán bộ, giáo viên, nhân sự trong biên chế, thiết lập được các biểu mẫu báo cáo, thống kê về danh sách giáo viên, bảng lương, biến động của giáo viên.

- Phần mềm Netop School: Tất cả các máy tính phòng tin học, ngoại ngữ được cài đặt phần mềm Netop School phục vụ việc theo dõi, quản lý chia sẻ dữ liệu giữa các máy.

- Phần mềm Quản lý học sinh: Cập nhật, theo dõi danh sách học sinh,
- Phần mềm Phổ cập giáo dục: Thực hiện theo HD của PGD&ĐT
- Phần mềm EMIS: Thực hiện theo HD của PGD&ĐT
- Phần mềm Hệ thống quản lý thư viện: Đảm bảo cập nhật đầy đủ các đầu mục sách giáo khoa, sách tham khảo, các loại sách báo, tạp chí theo quy định của ngành. Có thể tìm kiếm nhanh đầu sách bằng công cụ tra cứu của phần mềm.

- Hệ thống ESAM (tuyển sinh trực tuyến): cập nhật, theo dõi và quản lý học sinh các độ tuổi phục vụ công tác tuyển sinh.

- Phần mềm cài đặt theo bảng tương tác thông minh (star board, activInspire): đảm bảo hoạt động tốt trên bảng tương tác, khai thác và thiết kế được các hoạt động dạy học trên bảng tương tác.

- 03 phần mềm: TKB 10.0, violet 9.0, thư viện online khuyến khích các nhà trường chủ động dùng bản miễn phí. Khi có mã bản quyền các trường tự nhập và khai thác thêm chức năng của phần mềm.

2. Phần mềm phục vụ công tác giảng dạy và học tập

- Đảm bảo kho học liệu tại các lớp học: phải được cập nhật thường xuyên, kịp thời giảng theo các môn, phân môn (100% các môn).

- Đảm bảo triển khai, sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy, học tập.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả *02 phần mềm*:

- + Phần mềm KidsMart (*khối Mầm non*): Được triển khai cài đặt trên tất cả các máy tính phòng tin học và sử dụng thường xuyên trong các giờ dạy tin học.

- + Phần mềm Tạo thí nghiệm ảo (*khối Trung học cơ sở*): Các phòng học chức năng: hóa học, vật lý được cài đặt phần mềm này để thực hiện những thí nghiệm khó thành công, khó thực hiện.

- Bổ sung và khai thác phần mềm cài đặt trên bảng tương tác thông minh dạy các môn, TA; Toán, TV, TNXH, song ngữ.. ..

- 100% CB, GV nhà trường sử dụng phần mềm, học liệu điện tử dùng chung, khai thác cơ sở kho dữ liệu điện tử của trường, của ngành hỗ trợ đổi mới phương pháp.

- 01 phần mềm: violet 9.0 khuyến khích các nhà trường chủ động dùng bản miễn phí. Khi có mã bản quyền các trường tự nhập và khai thác thêm chức năng của phần mềm.

- Sẵn sàng tiếp nhận và triển khai có hiệu quả các phần mềm mới theo yêu cầu của Thành phố và của quận Long Biên.

3. Tổ chức các chuyên đề

3.1. Chuyên đề tại các trường thực hiện mô hình trường học điện tử: hàng tháng tổ chức các chuyên đề khai thác, vận hành trang thiết bị CNTT, kho học liệu.... trong các phòng học và tổ chức rút kinh nghiệm sau các buổi chuyên đề.

3.2. Triển khai chuyên đề nhân rộng trong các cấp học (MN, TH, THCS)

- Chuyên đề khai thác phần mềm, phần mềm bổ sung cài đặt trên bảng tương tác thông minh (tích hợp trong các chuyên đề dạy các môn văn hóa); sử dụng kho học liệu trên cổng thông tin điện tử (TTĐT), khai thác lớp 2 của cổng TTĐT: dự kiến tháng 01/2018

- Chuyên đề sinh hoạt chuyên môn có ứng dụng CNTT, web trường học kết nối.

4. Cổng thông tin điện tử

- Đảm bảo mỗi tháng, mỗi GV có ít nhất 01 bài giảng điện tử sử dụng một phần mềm đưa lên lớp 2 Cổng thông tin điện tử nhà trường. Mỗi học kỳ, mỗi GV có ít nhất 1 bài giảng sử dụng từ 2 đến 3 phần mềm đặc thù đưa lên lớp 2 Cổng thông tin điện tử nhà trường.

- Rà soát những tồn tại, bất cập cổng thông tin điện tử của đơn vị theo công văn hướng dẫn số 289 ngày 9/10/2017 của UBND quận. Cập nhật thông tin ngay khi có sự thay đổi (theo năm học).

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn khai thác trang Web tới CBGV NV, học sinh và phụ huynh học sinh (chú trọng khai thác mục: tài nguyên, phụ huynh tra cứu, Enetviet, góc HS...)

- Lớp 2:

+ Các trường thực hiện mô hình trường học điện tử đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên (Không bao gồm nhân viên nuôi dưỡng cấp học MN, nhân viên bảo vệ) có tài khoản đăng nhập để khai thác lớp 2.

+ Tổ chức và khai thác hiệu quả lớp 2 trên cổng thông tin điện tử đảm bảo tối thiểu phải có 4 thư mục: Tin tức nội bộ, Tài liệu học, văn bản nội bộ, tài nguyên

VI. Các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết đảm bảo vận hành mô hình “Trường học điện tử”.

1. Hệ thống trang thiết bị CNTT:

- Đảm bảo 100% máy tính (phục vụ các hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập) hoạt động bình thường.

- Cập nhật dữ liệu đầy đủ các phần mềm của ngành theo đúng tiêu chí của mô hình “trường học điện tử”, *có nhật ký ghi lại những vướng mắc trong quá trình sử dụng – có thể chụp lại lỗi của phần mềm.*

- Các máy tính của bộ phận BGH, Kế toán, văn phòng, máy tính điều hành mạng các mạng LAN cục bộ được cài các đặt các phần mềm bảo mật hoặc phần mềm diệt vi rút có bản quyền.

- Máy chiếu, projector, bảng tương tác, thiết bị âm thanh, thiết bị wifi, ... đảm bảo hoạt động bình thường phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và quản lý.

2. Các điều kiện đảm bảo khác:

- Hệ thống đường truyền internet ổn định và có phương án dự phòng khi xảy ra sự cố, các trạm phát wifi đảm bảo phủ sóng toàn trường tối thiểu đáp ứng nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên kết nối không dây trong quản lý, giảng dạy.

- Camera hoạt động ổn định phục vụ quản lý trong nhà trường.

- Hệ thống điện đảm bảo đáp ứng đủ công suất sử dụng của hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin và các trang thiết bị khác.

- Bố trí ngân sách duy trì hệ thống trang thiết bị, phần mềm phục vụ cho ứng dụng CNTT tại đơn vị.

V. Kiểm tra đánh giá

1. Kiểm tra, kiểm soát

1.1. Các trường:

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả việc thực hiện mô hình Trường học điện tử, báo cáo về PGD&ĐT.
- Xây dựng cơ chế đánh giá gắn kết quả ứng dụng CNTT với thi đua khen thưởng kỷ luật.

1.2. Phòng GD&ĐT:

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả triển khai thực hiện mô hình Trường học điện tử.
- Hướng dẫn, hỗ trợ các trường trong quá trình thực hiện.
- Báo cáo UBND quận những tồn tại phát sinh và giải pháp khắc phục.

2. Đánh giá mô hình

2.1 Các trường: căn cứ tiêu chí chấm điểm theo Quyết định 5296/QĐ-UBND báo cáo kết quả thực hiện vào ngày 20 hàng tháng (cập nhật trên google drive), đề xuất công nhận đạt chuẩn Trường học điện tử năm học 2017-2018 (tuần 4 tháng 3/2018).

2.2 Phòng GD&ĐT:

- Căn cứ theo tiêu chí, chấm điểm báo cáo kết quả thực hiện; đề xuất công nhận đạt chuẩn Trường học điện tử năm học 2017-2018.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá và tham mưu UBND Quận công nhận các trường đạt chuẩn; đánh giá theo 2 đợt (đợt 1 vào tháng 01/2018 – kiểm tra trên hệ thống, đợt 2: tháng 4/2018 – kiểm tra trực tiếp tại nhà trường).

Yêu cầu các trường MN, TH, THCS trên địa bàn Quận nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các trường MN, TH,THCS;
- Lưu: VP (02).



Vũ Thị Thu Hà

Phụ lục: Khai thác hiệu quả thiết bị CNTT ở các phòng

TT	Các phòng chức năng theo mô hình	Cấp THCS	Cấp TH	Cấp MN	Yêu cầu chung
1.	Phòng Tin học	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình. - 100% tiết dạy sử dụng các thiết bị CNTT và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy. - Có nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT của phòng học và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng. - Cài đặt hệ thống phần mềm quản lý đặc trưng (netop,...) - Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.Cài đặt phần mềm
2.	Phòng Ngoại ngữ	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình. - 100% tiết dạy sử dụng các thiết bị CNTT và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy. - Có nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT của phòng học và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng. - Cài đặt tối thiểu 2 phần mềm theo bảng tương tác star board, activInspire. - Cài đặt hệ thống phần mềm quản lý đặc trưng (netop,...) - Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.
3.	Phòng Đa năng	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình. - 100% tiết dạy sử dụng các thiết bị CNTT và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy. - Có nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT của phòng học và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng. - Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.
4.	Phòng học thường	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình. - Tối thiểu 90% tiết dạy sử dụng các thiết bị CNTT. - Có nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT của phòng học và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng. - Cài đặt tối thiểu 2 phần mềm theo bảng tương tác star board, activInspire - Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.
5.	Phòng Âm nhạc	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình. - Tối thiểu 90% tiết dạy sử dụng các thiết bị CNTT và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy. - Có nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT của phòng học và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng.
6.	Phòng Mỹ thuật	x	x	x	
7.	Phòng bộ môn Lý	x			

8.	Phòng bộ môn Sinh	x			
9.	Phòng bộ môn công nghệ	x			
10.	Phòng bộ môn Hóa	x			
11.	Phòng Hiệu trưởng	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình. - Đảm bảo các phần mềm phục vụ công tác quản lý được sử dụng thường xuyên – có nhật ký ghi lại những vướng mắc khi sử dụng phần mềm. - Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.
12.	Phòng Phó hiệu trưởng	x	x	x	
13.	Phòng Văn thư	x	x	x	
14.	Phòng Thủ quỹ	x	x	x	
15.	Phòng Kế toán	x	x	x	
16.	Phòng Thiết bị đồ dùng	x	x	x	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình. - Có nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT của phòng học và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng. - Bảo trì định kì các thiết bị CNTT.
17.	Phòng Sinh hoạt chuyên môn	x	x	x	
18.	Phòng Hợp chung	x	x	x	
19.	Phòng Thư viện	x	x	x	
20.	Phòng Công đoàn	x	x	x	
21.	Phòng Y tế	x	x	x	
22.	Phòng Đoàn đội	x	x		
23.	Phòng Robotics (Trường CLC)		x		
24.	Nhà thể chất	x	x		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện các văn bản: nội quy, quy trình vận hành và khai thác các thiết bị CNTT, lịch khai thác